

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Vững

Bà Hoàng Nữ Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần thuộc trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1978 tại xã M, huyện Y; nơi cư trú: Khu Đ, xã M, huyện Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lý Thanh B (đã chết). và Nguyễn Thị K. Vợ: Cao Thị H (đã ly hôn), con: có 02 con sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 33/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lý Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm về tội "Đánh bạc". H đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 25/10/2023. Ngày 14/10/2024, H phạm tội mới. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 23 ngày 25/10/2019 của công an xã M, huyện Y xử phạt Lý Văn H 750.000đ về hành vi "Đánh nhau". Đã chấp hành xong ngày 25/10/2019, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Anh Lý Thanh H, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đang cần tiền tiêu sài và để trả nợ nên khoảng 08 giờ ngày 14/10/2024, Lý Văn H, sinh năm 1978 ở khu Đ, xã M, huyện Y khi đi bộ qua nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1975 (Chị H là chị dâu của H) ở cùng khu thấy nhà chị H đóng cửa, không có ai ở nhà nên H đã nảy sinh ý định vào nhà chị H để trộm cắp tiền và tài sản có giá trị.

Quan sát không có người xung quanh, H đi ra phía chân đồi cây Kakeo sau nhà chị H rồi đi đến khu vực chuồng nuôi lợn nhà chị H, tại đây có một cửa ngách bằng tôn để đi vào nhà chính. H kiểm tra thấy cửa không khóa chốt nên H mở và đi ra phía sân trước nhà chị H thì thấy hai cánh cửa gỗ nhà chính mở hé rộng khoảng 15cm, không khóa, H đi lại mở cánh cửa và đi vào trong nhà. H đi đến phòng khách bật công tắc bóng điện của gian bếp lên rồi đi đến chỗ kết sắt để ở cạnh gian thờ giáp với cửa đi xuống bếp. H mở ngăn kéo ở giữa tủ quần áo cạnh kết sắt ra dùng tay kiểm tra thì thấy một chùm chìa khóa có khoảng 6 đến 7 cái, H cầm chùm chìa khóa rồi lấy chìa to nhất cắm vào mở ổ khóa của kết sắt rồi H cầm núm cạnh ổ khóa xoay nhẹ kéo ra thì thấy cánh cửa của kết sắt mở ra. Do H thường xuyên sang nhà chị H chơi nên H nắm rõ thiết kế ngôi nhà và biết chỗ để kết sắt và chìa khóa kết sắt của chị H).

Lúc này, H nhìn vào bên trong kết sắt thì thấy ở phía gần cuối cùng bên dưới của kết sắt có hai cọc tiền polime, một cọc gồm tờ tiền mệnh giá 100.000đ, một cọc tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 hộp tròn nhựa màu đỏ và 01 hộp tròn nhựa màu vàng đậm, H lấy hai cọc tiền để xuống nền nhà, lấy hai hộp nhựa đúc vào túi quần bên ph rồi H đóng và khóa cửa kết sắt lại. Sau đó, H cầm hai cọc tiền và chùm chìa khóa đi ra sân. Thấy có tiếng xe máy ngoài cổng, nên H cầm theo tài sản trộm cắp được bỏ chạy theo lối cũ lúc ban đầu H đột nhập vào nhà chị H.

Trên đường bỏ chạy, H ném cả hai cọc tiền vào bụi cỏ ngay dưới chân tả luy dương phía bên ph theo hướng H chạy, sau đó H đi bộ ra đường nhựa mang theo chùm chìa khóa kết sắt và hai hộp nhựa đi về nhà.

Về đến nhà được khoảng 10 phút, H cất giấu hai hộp nhựa trộm cắp được phía dưới đồng vỏ lon nước ở góc nhà. Sau đó, H đi bộ đến nơi đã ném hai cọc tiền trộm cắp được trước đó để nhặt lại hai cọc tiền rồi đi bộ đến bãi cây kakeo của nhà ông Lý Văn H ở khu Đ, xã M, huyện Y. H cất giấu cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng tại gốc cây kakeo gần đó rồi cầm cọc tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (gồm 05 tệp tiền) đi về nhà. Đến nhà, H rút hai tờ tiền mệnh giá 200.000đ ở một tệp tiền đúc vào túi quần phía sau (nhằm mục đích để tiêu), số tiền còn lại H chia nhỏ ra giấu vào bên trong hai bình

hoa bằng sứ đặt trên bàn thờ, mỗi bình hoa 02 tệp tiền; 01 tệp tiền còn lại H mang cất giấu trong túi áo khoác màu nâu trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 2.

Tiếp đó, H đi lấy hai hộp nhựa lúc trước giấu dưới đồng vỏ lon nước ở góc nhà đúc vào túi quần bên ph đi bộ xuống bãi đất trống của anh Trần Anh X, sinh năm 1979 ở khu L, xã M, huyện Y, lấy hai hộp ra kiểm tra thì thấy có 04 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng. H lấy số kim loại màu vàng đúc vào túi nilon màu xanh quần lại rồi dấu dưới mảnh bê tông ở búi cỏ gần nhà tắm bỏ hoang tại bãi đất của anh X; còn 02 hộp nhựa và chùm chìa khóa kết sắt H đã ném xuống suối cầu ngòi gần nhà H.

Đối với chị Trần Thị H, sau khi về nhà thì phát hiện bị mất 01 chùm chìa khóa kết sắt, số tiền 200.000.000đ; 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có đựng tổng 17,5 chỉ vàng. Sau đó chị đã làm đơn trình báo đến công an xã M và Công an huyện Y để giải quyết.

Ngày 14/10/2024, Công an huyện Y triệu tập H để làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan Công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Căn cứ theo lời khai của H, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tiền và kim loại H đã trộm cắp của chị H.

Ngày 17/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số kim loại đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 8035/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

“- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt trong lắc có khắc chìm các ký tự “năm chỉ”, “M50Đ” gửi giám định có tổng khối lượng 26,89 gam (tính cả khối lượng lõi xi) là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,90%.

- 03 (ba) nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong các nhẫn có khắc chìm các ký tự: “Bảo tín”, “2 chỉ”, “99BT99” gửi giám định có tổng khối lượng 22,49 gam là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,97%.

- 01 (một) nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn khắc chìm các ký tự: “Bảo tín”, “1.5 chỉ”, “99BT99” gửi giám định có khối lượng 5,49 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,96%.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền chế tác dạng các bông hoa (có gắn viên vật liệu) nối với nhau thành hình chữ V và treo 01 (một) hình giọt nước (viên bằng kim loại màu vàng, phía trên có gắn viên vật liệu) gửi giám định có tổng khối lượng 19,97 gam (tính cả khối lượng các viên vật liệu) là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,91%.”

Ngày 21/5/2024, Cơ quan điều tra đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y tiến hành định giá giá trị số vàng (Au) mà Lý Văn H trộm cắp được ngày 14/10/2024.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

“- 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng, mặt trong lắc có khắc chữ chìm “ năm chỉ” , “M50Đ” có tổng khối lượng 26,89 gam (tính cả lõi xi bên trong) (5 chỉ) giá trị 41.260.000 đồng.

- 03 (ba) nhẫn tròn trơn bằng vàng mặt trong có khắc chữ chìm “Bảo tín” , “99BT99” , “2 chỉ” có tổng khối lượng 22,49 gam (6 chỉ) giá trị 49.512.000 đồng.

- 01 (một) nhẫn tròn trơn bằng vàng, mặt trong có khắc chữ chìm “Bảo tín” , “ 1.5 chỉ” , “99BT99” có khối lượng 5,49 gam (1,5 chỉ) giá trị 12.378.000 đồng.

- 01 (một) dây chuyền bằng vàng có các mắt xích nối với nhau, có tổng khối lượng 19,97 gam (5 chỉ) giá trị 41.260.000 đồng.”

Tổng giá trị vàng là: 144.410.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Hành vi của Lý Văn H trộm cắp số tiền 200.000.000đ và 17,5 chỉ vàng trị giá 144.410.000đ, tổng trị giá tài sản H đã trộm cắp của chị Trần Thị H, anh Lý Thanh H là 344.410.000đ. Hành vi của H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị H số tiền 200.000.000đ; 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt trong lắc có khắc chìm các ký tự “năm chỉ” , “M50Đ”; 03 (ba) nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong các nhẫn có khắc chìm các ký tự: “Bảo tín”, “2 chỉ”, “99BT99; 01 (một) nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn khắc chìm các ký tự: “Bảo tín”, “1.5 chỉ”, “99BT99”; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền chế tác dạng các bông hoa (có gắn viên vật liệu) nối với nhau thành hình chữ V và treo 01 (một) hình giọt nước (viên bằng kim loại màu vàng). Chị H đã nhận lại tài sản.

Đối với 01 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp nhựa màu vàng và 01 chùm chìa khóa H đã vứt xuống suối cầu ngòi gần nhà H. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Chị H không có đề nghị gì và không yêu cầu H ph bồi thường cho chị những tài sản này.

Đối với 01 áo phông cộc tay có cổ bẻ màu xám đã qua sử dụng; 01 quần vải ngố màu nâu nhạt đã qua sử dụng; 01 đôi dép nhựa màu đen h đã mặc khi thực hiện hành vi vi phạm đã qua sử dụng được bảo quản và xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Xác minh tài sản và nguồn thu nhập: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập và tài sản có giá trị.

Cáo trạng số: 42/CT – VKSYL-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lý Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo là ngày 15/10/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Xác nhận chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) gồm 1000 tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 500 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/10/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y và 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng, mặt trong lắc có khắc chữ chìm “năm chỉ”.”M50Đ” (5 chỉ); 03 (ba) nhẫn tròn trơn bằng vàng mặt trong có khắc chữ chìm “Bảo tín” “99BT99”, “2 chỉ”(6 chỉ); 01 (một) nhẫn tròn trơn bằng vàng, mặt trong có khắc chữ chìm “Bảo tín”(1.5 chỉ), “99BT99” (1,5 chỉ); 01(một) dây chuyền bằng vàng có các mắt xích nối vào nhau, theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bẻ màu xám đã cũ qua sử dụng; 01 (một) quần vải ngố màu nâu nhạt đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn H.

Tại phiên tòa, bị hại nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về phần tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/10/2024 tại khu Đ, xã M, huyện Y, Lý Văn H - sinh năm 1978 ở khu Đ, xã M, huyện Y đã có hành vi trộm cắp của chị Trần Thị H, sinh năm 1975; anh Lý Thanh H, sinh năm 1966 ở cùng khu số tiền 200.000.000đ và 17,5 chỉ vàng trị giá 144.410.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 344.410.000đ. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Lý Văn h phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000đ;

...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù biết đó là tài sản của người khác nhưng Lý Văn H vẫn cố tình chiếm đoạt vì lợi ích của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bố bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tài sản và nguồn thu nhập của bị cáo: Lý Văn H nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H và anh Lý Thanh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên cần xác nhận theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bẻ màu xám đã cũ qua sử dụng; 01 (một) quần vải ngắn màu nâu nhạt đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo bị thu giữ, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lý Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo là ngày 15/10/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn H

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) gồm 1000 tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 500 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/10/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y và 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng, mặt trong lắc có khắc chữ chìm “năm chỉ”.”M50Đ” (5 chỉ); 03 (ba) nhẫn tròn trơn bằng vàng mặt trong có khắc chữ chìm “Bảo tín” “99BT99”, “2 chỉ”(6 chỉ); 01 (một) nhẫn tròn trơn bằng vàng, mặt trong có khắc chữ chìm “Bảo tín”(1.5 chỉ), “99BT99” (1,5 chỉ); 01(một) dây chuyền bằng vàng

có các mắt xích nối vào nhau, theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo phông cộc tay có cổ bẻ màu xám đã cũ qua sử dụng; 01 (một) quần vải ngắn màu nâu nhạt đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen đã cũ đã qua sử dụng của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Y và công an huyện Y)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thu Trang

